

ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG
HUYỆN ỦY SƠN DƯƠNG

*

Số 256 -KH/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sơn Dương, ngày **26** tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN (KHÓA XXI)

thực hiện Kế hoạch số 525-KH/TU ngày 19/9/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Kế hoạch số 525-KH/TU ngày 19/9/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 35-CT/TW*), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tạo sự thống nhất trong Đảng bộ về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, góp phần vào thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Các cấp ủy từ huyện đến cơ sở quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm 07 yêu cầu và 06 nội dung của Chỉ thị số 35-CT/TW; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp đảm bảo đúng nguyên tắc của Đảng và các quy định liên quan.

3. Việc chuẩn bị và tiến hành đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp trong huyện phải theo tinh thần đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương; coi trọng chất lượng, thiết thực, không phô trương hình thức; kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

B- NỘI DUNG

I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUÁN TRIỆT

1. Hình thức và thành phần tham dự

1.1. Hình thức tổ chức: Ban thường vụ cấp ủy từ huyện đến cơ sở tổ chức hội nghị quán triệt trực tiếp bảo đảm yêu cầu đề ra.

1.2. Thành phần

a) Cấp huyện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; trưởng, phó các ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; báo cáo viên cấp huyện; bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở; chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy.

b) Cấp cơ sở

- Các chi bộ cơ sở tổ chức hội nghị đảng viên.
- Các đảng bộ cơ sở tổ chức hội nghị cán bộ, cụ thể:

+ Đối với đảng bộ các xã, thị trấn: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; cán bộ, công chức xã, thị trấn; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

+ Đối với các đảng bộ cơ sở khác: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng, phó các cơ quan, đơn vị; đảng viên là trưởng, phó các phòng, ban, bộ phận trực thuộc; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội.

(Tùy theo tình hình cụ thể, cấp ủy cơ sở có thể mở rộng thêm thành phần tham dự hội nghị)

2. Nội dung

Quán triệt đầy đủ, cụ thể Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy chế bầu cử trong Đảng, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, kế hoạch tổ chức đại hội cấp mình và các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

3. Thời gian: Tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian ½ ngày; cấp huyện hoàn thành **trước 15/10/2024**; cấp cơ sở xong trước **ngày 30/10/2024**.

4. Báo cáo viên

- Cấp huyện: Do Ban Thường vụ Huyện ủy phân công.

- Cấp cơ sở: Đồng chí bí thư cấp ủy cơ sở trực tiếp quán triệt, triển khai.

II- CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy văn bản chỉ đạo triển khai, quán triệt và tuyên truyền về Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Cấp ủy từ huyện đến cơ sở có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác phù hợp với hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

III- THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHUẨN BỊ VÀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

1.1. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 04 nội dung:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030 (*Đối với chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2022-2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2027*).

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

1.2. Đại hội chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở thực hiện các nội dung như mục 1.1 ở trên.

1.3. Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới¹.

2. Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội

2.1. Về số lượng các tiểu ban

Đối với cấp huyện và cấp cơ sở tùy theo điều kiện thực tế có thể thành lập 03 tiểu ban: (1) Tiểu ban Văn kiện; (2) Tiểu ban Nhân sự; (3) Tiểu ban Hậu cần - Tuyên truyền, khánh tiết.

2.2. Về số lượng thành viên Tiểu ban nhân sự

a) Đối với cấp huyện: Cấp ủy huyện quyết định thành lập tiểu ban nhân sự từ

¹ Lưu ý, việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội chỉ thực hiện 03 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới: Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị; Quy định số 09-QĐ/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định 04-QĐ/HU ngày 26/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

03 - 05 đồng chí (bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm), gồm: Bí thư, các phó bí thư, Trưởng Ban Tổ chức và đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy có liên quan. Đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy làm Thường trực Tiểu ban.

b) Đối với cấp xã: Cấp ủy cấp xã quyết định thành lập tiểu ban nhân sự có 03 đồng chí, gồm: Bí thư, các phó bí thư (trường hợp khuyết bí thư hoặc phó bí thư có thể bổ trí thêm ủy viên ban thường vụ). Đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban.

2.3. Nhiệm vụ các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội

(1) *Tiểu ban Văn kiện:* Tiểu ban có nhiệm vụ soạn thảo Báo cáo chính trị của đảng bộ và Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy trong nhiệm kỳ; dự thảo nghị quyết của đại hội đảng bộ cấp mình, xây dựng kế hoạch, tổ chức các hội nghị tham gia đóng góp vào các dự thảo văn kiện; đăng tải trên các phương tiện thông tin để lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân; tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp; chương trình, văn bản điều hành đại hội, hội nghị ban chấp hành (phiên thứ nhất) và các văn bản khác có liên quan đến đại hội. Tiểu ban có bộ phận thường trực và tổ biên tập do Tiểu ban xem xét quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ.

(2) *Tiểu ban Nhân sự:* Tiểu ban có nhiệm vụ tham mưu ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; đề án nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội. Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (nếu có). Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ cấp ủy giao. Tiểu ban có bộ phận thường trực và tổ giúp việc do Tiểu ban xem xét quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ.

(3) *Tiểu ban Hậu cần- Tuyên truyền, khánh tiết:* Tiểu ban có nhiệm vụ chuẩn bị và tổ chức các điều kiện ăn, nghỉ; phương tiện đi lại; chăm sóc sức khỏe; đảm bảo an ninh, trật tự; tài liệu, văn phòng phẩm và các điều kiện cơ sở vật chất khác cần thiết; tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng trước, trong và sau đại hội; trang trí, khánh tiết phục vụ đại hội đảng bộ cấp mình. Tiểu ban có bộ phận thường trực và tổ giúp việc do Tiểu ban xem xét quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ.

3. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

3.1. Cấp dưới cơ sở: Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, đảng bộ bộ phận: Thời gian không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng 01/2025, hoàn thành trước ngày 31/3/2025.

3.2. Cấp cơ sở: Thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở không quá 02 ngày, bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 30/5/2025.

3.3. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện: Thời gian tổ chức đại hội không quá **03** ngày, hoàn thành trước ngày **31/8/2025**.

3.4. Thời gian họp trừ bị đại hội được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện không quá 1/2 ngày.

3.5. Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 trước **06** tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy*). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Về lựa chọn, chỉ đạo đại hội điểm

4.1. Đối với cấp huyện: Lựa chọn **02** loại hình tổ chức cơ sở đảng để chỉ đạo đại hội điểm (*trong đó có 01 đảng bộ cấp xã*), hoàn thành trong tháng **4/2025**.

4.2. Đối với cấp cơ sở: Đảng bộ cơ sở lựa chọn 01 chi bộ trực thuộc để chỉ đạo đại hội điểm, hoàn thành trong tháng **01/2025**.

4.3. Cấp ủy những nơi được lựa chọn đại hội điểm có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành sớm việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc để tập trung tổ chức đại hội điểm bảo đảm thời gian theo quy định.

5. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

5.1. Chuẩn bị văn kiện

Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm **02** báo cáo chủ yếu: Báo cáo chính trị của chi bộ, đảng bộ và báo cáo kiểm điểm của cấp ủy nhiệm kỳ đương nhiệm.

- Báo cáo chính trị của chi bộ, đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; báo cáo phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và của tổ chức đảng cấp trên; dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025-2030; chú ý các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương và phải có tính đổi mới, đột phá, có tính phấn đấu với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, khóa XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; bài học kinh nghiệm;

đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025-2030.

5.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Các đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ có thể lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị, gắn với định hướng phát triển vùng, lĩnh vực của huyện.

- Các cấp uỷ có kế hoạch tuyên truyền và thông tin về dự thảo báo cáo chính trị của cấp mình trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

- Các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thảo luận, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

5.3. Tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến vào văn kiện

a) Đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở: Tổ chức hội nghị đảng viên (những nơi có đông đảng viên, tùy theo tình hình cụ thể cấp uỷ quyết định thành phần cho phù hợp) để đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và văn kiện đại hội cấp mình; tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện của Trung ương và cấp trên trực tiếp, báo cáo Huyện uỷ và trình đại hội cấp mình.

b) Đối với Huyện uỷ: Ban Thường vụ Huyện uỷ tổ chức các hội nghị để thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và văn kiện đại hội cấp mình; tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện của cấp trên, báo cáo Tỉnh uỷ và trình đại hội cấp mình.

c) Việc tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện

Căn cứ vào tình hình thực tế, các cấp uỷ đảng tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện đảm bảo chặt chẽ, chất lượng, thời gian hoàn thành trước khi tổ chức Đại hội 01 tháng ở mỗi cấp theo quy định.

Đối với những đảng bộ, chi bộ được lựa chọn tổ chức đại hội điểm, cần xác định thời gian hoàn thành việc xây dựng và lấy ý kiến đóng góp cho phù hợp, đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ.

6. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

6.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cấp có thẩm quyền, trong đó:

(1) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo tiêu chuẩn chung nêu tại Phụ lục 01, ban hành kèm theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Quy định số 10-QĐ/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đồng thời phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện do cấp có thẩm quyền quy định (nếu có).

(2) Các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện, cấp cơ sở

Thực hiện theo tiêu chuẩn chung nêu tại Phụ lục 01, ban hành kèm theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Quy định số 05-QĐ/HU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Cán bộ, công chức cấp xã tham gia cấp ủy cấp xã phải có trình độ chuyên môn đại học trở lên (*đối với chức danh chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh*); trường hợp trình độ lý luận chính trị chưa đảm bảo thì trong nhiệm kỳ phải đảm bảo có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

(3) Đối với một số chức danh cụ thể cần xem xét

- Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân; lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 -2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định yêu cầu trong thực tiễn.

- Nhân sự dự kiến giới thiệu các chức vụ lãnh đạo chủ chốt (*bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân*) ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới

trực tiếp (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà ở đó không có nguồn nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự; báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, Thông báo số 20-TB/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật, Công văn số 1648-CV/TU ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 1476- CV/HU ngày 09/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Thông báo số 20-TB/TW của Bộ Chính trị thì cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy có thẩm quyền, căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Nhân sự được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, chức vụ cao hơn ở các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (*liền kề*) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (*24 tháng*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 1 năm (*12 tháng*) đến dưới 2 năm (*24 tháng*), thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

* **Lưu ý:** Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 2 năm (*24 tháng*) theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp².

- Tiêu chuẩn nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025-2030.

6.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ

² **Ví dụ:** Đồng chí Nguyễn Văn D, Trưởng phòng có cơ cấu cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 (*theo đề án nhân sự đại hội đã được cấp ủy thông qua*), nếu đồng chí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định, thì vẫn được giới thiệu tham gia cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 mà không nhất thiết phải có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng ít nhất 2 năm theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị.

quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện tháng 6/2025.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân: tháng 5/2026.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

6.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 6.2 khoản 6, mục III, phần B Kế hoạch này.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất $\frac{1}{2}$ nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp.

- Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức³. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại điểm 6.2, khoản 6, mục III, phần B Kế hoạch này.

(Có Phụ lục 1 kèm theo)

6.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

a) Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của tổ chức đảng, đơn vị, địa phương.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, cơ quan, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp

³ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã B nhiệm kỳ 2021-2026, đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, nhưng không đủ tuổi để giới thiệu chức danh Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Huyện ủy đồng ý*).

- Thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp xã, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã không là người địa phương.

- Phân đầu (*tính cho cả nhiệm kỳ*) đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ, tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp huyện; dưới 40 tuổi đối với cấp xã, cấp cơ sở*), cán bộ người dân tộc thiểu số, cụ thể như sau:

+ **Phân đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ:** Cấp huyện, cấp xã, cấp cơ sở từ 25% trở lên⁴ và có cán bộ nữ trong ban thường vụ.

+ **Phân đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên trẻ:** Cấp huyện (*dưới 42 tuổi*) từ 10% trở lên⁵; cấp xã, cấp cơ sở (*dưới 40 tuổi*) trên 20%⁶.

+ **Phân đầu tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số:** Cấp huyện trung bình từ 40% trở lên; tỉ lệ cán bộ dân tộc thiểu số cấp xã trung bình toàn huyện từ 55% trở lên; tỉ lệ cán bộ dân tộc thiểu số cấp cơ sở trung bình toàn huyện từ 40% trở lên⁷.

Cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy từ huyện đến cơ sở phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khoá mới theo quy định.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ.

- Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy, cụ thể như sau:

+ **Cấp huyện:** Phân đầu, dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 tuổi đến 52 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 52 tuổi.

+ **Cấp xã, cấp cơ sở:** Phân đầu, dưới 40 tuổi từ 20% trở lên, từ 40 tuổi đến 50 tuổi khoảng 30%-60%, còn lại trên 50 tuổi.

- Những nơi nào, đầu nhiệm kỳ chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo quy định, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để kiện toàn, bổ sung để đảm bảo số lượng, tỉ lệ, cơ cấu theo quy định.

- Về cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang,

⁴Theo Đề án số 15-ĐA/TU ngày 30/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁵Theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị.

⁶Theo Đề án số 15-ĐA/TU ngày 30/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁷Theo Đề án số 15-ĐA/TU ngày 30/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

b) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy

Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền (tại Phụ lục 2 kèm theo). Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

6.5. Cơ cấu, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp: Thực hiện theo quy định của Trung ương, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.

6.6. Quy trình nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy

- Quy trình nhân sự, gồm:

(1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy cấp huyện (tại Phụ lục 3 kèm theo).

(2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy cấp huyện (tại Phụ lục 3 kèm theo).

(3) Quy trình nhân sự Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện (tại Phụ lục 4 kèm theo).

Đối với quy trình nhân sự cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

6.7. Xem xét, thẩm định nhân sự

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng (công an, thanh tra và các cơ quan liên quan) tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (nếu có) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (từ năm 2015 đến nay) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

- Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

6.8. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (có danh) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc

đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp xã và tương đương, 30 ngày làm việc đối với cấp huyện; nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên, thì chuyển cho cấp ủy khoá mới xem xét, giải quyết theo quy định.

6.9. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc ứng cử, đề cử và bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành có liên quan.

- Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, lựa chọn 01 đảng bộ xã, thị trấn thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy trực tiếp tại đại hội.

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo.

- Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (*qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp*); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu cử giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

7. Số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

7.1. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đại biểu đảng bộ huyện không quá 300 đại biểu.

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu. Số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

7.2. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và văn bản của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

8. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp uỷ viên khoá mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Đối với cán bộ không tái cử (*cấp huyện, cấp xã*), nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khoẻ và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật*). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ ở cấp xã không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp uỷ nhưng không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025-2030 thực hiện như sau:

+ *Đối với cấp huyện*: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện, thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân, thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021-2026 nếu đủ điều kiện.

+ *Đối với cán bộ cấp xã*: Thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp uỷ các cấp tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và văn bản, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, gắn với tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 Khóá XIII và việc học tập, làm theo tư

tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Làm tốt công tác tư tưởng trong Đảng bộ, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, phát động phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025; mỗi cấp ủy lựa chọn ít nhất một công trình tiêu biểu chào mừng đại hội.

Phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của tổ chức đảng cấp dưới; tập trung chỉ đạo những đơn vị đại hội điểm, đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy và các tổ chức đảng có khó khăn, phức tạp; kịp thời báo cáo tình hình, kết quả công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội về ban thường vụ cấp trên trực tiếp.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, tạo không khí sôi nổi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, phương án đảm bảo công tác an ninh, trật tự trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ trước, sau đại hội.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy theo chức năng, nhiệm vụ của mình hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các địa phương, cơ quan, đơn vị; nắm tình hình và tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo đại hội từ cấp cơ sở đến cấp huyện, cụ thể:

3.1. Ban Tổ chức Huyện ủy: Có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn cấp ủy các cấp về công tác nhân sự. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy lựa chọn đơn vị tổ chức đại hội điểm của huyện (*01 đảng bộ cấp xã, 01 chi bộ khối hành chính sự nghiệp*); **01** đảng bộ cấp xã thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội. Theo dõi, tổng hợp tình hình, tiến độ và kết quả bầu cử đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp cơ sở.

Tham mưu Tờ trình chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư, các Phó Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2025-2030; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2025-2030; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2025-2030 theo phương án nhân sự đã được phê duyệt; báo cáo kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2025-2030; tham mưu tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội. Phối

hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử theo quy định.

3.2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo triển khai, quán triệt và tuyên truyền về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tham mưu tổ chức hội nghị cấp huyện để phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương và Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; phối hợp với tiểu ban Văn kiện tổ chức hội nghị tham gia ý kiến vào các dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện; hướng dẫn nội dung thảo luận, phương pháp tổng hợp ý kiến tại các hội nghị và đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp báo cáo Huyện ủy ý kiến đóng góp của các hội nghị và đại hội cấp dưới vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII; hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên địa bàn huyện.

Định hướng các cơ quan truyền thông tích cực tuyên truyền về Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội về đại hội đảng bộ các cấp trên địa bàn huyện.

3.3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục tổ chức đại hội các cấp, hướng dẫn đề cương báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy hướng dẫn, chuẩn bị công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp huyện, cấp cơ sở. Kịp thời xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền liên quan đến đại biểu dự đại hội và nhân sự được giới thiệu bầu vào cấp ủy khóa mới theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định có liên quan. Thực hiện và hướng dẫn cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thực hiện nhiệm vụ nêu tại điểm 6.7, phần III, Kế hoạch này.

3.4. Ban Dân vận Huyện ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vào các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân, tham mưu và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường công tác vận động quần chúng, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình các tầng lớp Nhân dân; chủ động đề xuất với cấp ủy, phối hợp với các cơ quan chức

năng giải quyết các kiến nghị và nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

3.5. Văn phòng Huyện ủy: Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp. Phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự dự kiến bầu vào cấp ủy, nhân sự dự đại hội thuộc lĩnh vực nội chính; tham gia với các cơ quan liên quan về công tác cán bộ theo phân cấp. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thực hiện nhiệm vụ nêu tại điểm 6.7, phần III, Kế hoạch này. Tham mưu, giúp Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan đến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; tham mưu xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII, nhiệm kỳ 2025-2030.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy, các cơ quan có liên quan hướng dẫn thu hồi, lập hồ sơ và lưu hồ sơ, kết quả đại hội cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030. Căn cứ quy định của Trung ương, hướng dẫn thực hiện kinh phí và chế độ chi tiêu đại hội; chuẩn bị kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII và đại hội chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, nhiệm kỳ 2025-2030.

4. Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của Quân sự, Công an theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cấp ủy huyện; chủ động phối hợp với các cấp ủy, chính quyền huyện, các cơ quan liên quan chỉ đạo và xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII.

Đảng ủy Công an huyện phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, cấp ủy, chính quyền cơ sở và cơ quan có liên quan chủ động triển khai thực hiện công tác rà soát, thẩm tra tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự tham gia cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 bảo đảm đúng Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội Đảng; phối hợp rà soát đại biểu tham dự đại hội cấp trên và người tham gia phục vụ, giúp việc đại hội; kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, các thông tin sai lệch về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện chủ động chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác nắm tình hình tư tưởng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước thiết thực chào mừng đại hội Đảng các cấp; tham gia đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2025-2030.

6. Các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII chủ động xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các công việc phải

triển khai, tham mưu và tổ chức thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

7. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội (*Đối với cấp cơ sở: Hoàn thành trong tháng 7/2025; cấp huyện: Hoàn thành trong tháng 9/2025*); tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2021-2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

8. Giao các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đảng bộ được phân công phụ trách thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung của Kế hoạch này đảm bảo đúng Chỉ thị số 35- CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 525- KH/TU ngày 19/9/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương và các văn bản chỉ đạo về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 của tỉnh, của huyện.

Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND huyện, các ban Đảng, VPHU, TTCT huyện, UBMTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội huyện,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC 1
ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 456 -KH/HU ngày 26/9/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ

1.1. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.2. Đối với cấp xã:

- Cán bộ, công chức cấp xã (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ): Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 05 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: Thực hiện theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và phải đảm bảo theo tiêu chuẩn chung của Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị. Những trường hợp khó khăn, vướng mắc về độ tuổi, cấp uỷ cấp xã xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét, giải quyết (nhìn chung không quá 65 tuổi).

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ

2.1. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây.

2.2. Đối với cấp xã

- Cán bộ, công chức cấp xã: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: Thực hiện theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và phải đảm bảo theo tiêu chuẩn chung của Chỉ thị 35-CT/TW. Những trường hợp khó khăn, vướng mắc về độ tuổi, cấp uỷ cấp xã xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét, giải quyết (nhìn chung không quá 65 tuổi).

2.3. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp uỷ căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023). Các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp tại Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

Các đồng chí tham gia cấp uỷ trong quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm); trường hợp đặc

biệt còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

Về độ tuổi cấp ủy viên ở các đảng bộ, chi bộ trong quân đội, công an thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

2.4. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại nhà nước còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Trường hợp các đồng chí nêu trên có cơ cấu tham gia cấp ủy cấp trên phải còn đủ tuổi công tác ít nhất $\frac{1}{2}$ nhiệm kỳ (30 tháng) tính đến thời điểm Đại hội đảng bộ cấp trên.

2.5. Đối với doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước: Các đồng chí là thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc, trưởng ban kiểm soát doanh nghiệp, có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, tâm huyết với công tác xây dựng Đảng và được cấp ủy cùng cấp đề xuất, cấp ủy cấp trên đồng ý thì đưa vào danh sách dự kiến nhân sự cấp ủy khóa mới (*không quy định độ tuổi tham gia cấp ủy*).

2.6. Đối với đơn vị sự nghiệp ngoài công lập: Các chi, đảng bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (*trường học, bệnh viện, doanh nghiệp công ích...*) tùy tình hình thực tế, các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, được cấp ủy cùng cấp đề xuất và cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì có thể tham gia cấp ủy khóa mới.

*** Lưu ý:** Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định¹.

¹ Công văn số 745/HTQTCT-HT ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch quy định tại Khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXH ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW.

PHỤ LỤC 2
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 256 -KH/HU ngày 26/9/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)*

I- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ HUYỆN ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1.1. Số lượng: Thực hiện như nhiệm kỳ 2015 - 2020 (theo Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương), cụ thể như sau:

Số lượng cấp ủy viên của Đảng bộ huyện Sơn Dương từ **39** đến **43** đồng chí.

1.2. Định hướng cơ cấu

Cơ cấu tham gia cấp ủy huyện gồm thường trực cấp ủy; lãnh đạo hội đồng nhân dân; lãnh đạo ủy ban nhân dân; cấp trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy và cấp phó một số cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trưởng một số tổ chức chính trị - xã hội; **01** Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trường hợp thực hiện Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện); lãnh đạo một số cơ quan; lãnh đạo một số phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện; lực lượng vũ trang; bí thư một số xã, thị trấn .

2. Ban Thường vụ, Phó Bí thư Huyện ủy

2.1. Ban Thường vụ Huyện ủy

- Số lượng: từ **11** đến **13** đồng chí.

- Định hướng cơ cấu: Bí thư, phó bí thư; **01** phó chủ tịch hội đồng nhân dân (chủ tịch hội đồng nhân dân thực hiện kiêm nhiệm); chủ tịch và **01** phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy; trưởng các ban Đảng: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Trưởng Công an huyện, người đứng đầu cấp ủy một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2.2. Phó Bí thư Huyện ủy: **02** đồng chí.

II- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Đối với đảng bộ xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã)

- Số lượng: cấp ủy viên không quá **15** đồng chí; ban thường vụ không quá **05** đồng chí; phó bí thư từ **01** đến **02** đồng chí.

- Định hướng cơ cấu cấp ủy: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân, phó

chủ tịch ủy ban nhân dân (*chủ tịch hội đồng nhân dân thực hiện kiêm nhiệm*), phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một số trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng công an xã, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã; một số công chức xã, người không là công chức xã (*bí thư chi bộ trực thuộc, người hoạt động không chuyên trách, ...*).

- Định hướng bố trí cơ cấu ban thường vụ: Bí thư; phó bí thư (*Bí thư hoặc phó bí thư kiêm chủ tịch hội đồng nhân dân*); phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; trưởng công an xã, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định cụ thể cơ cấu ban thường vụ đảng ủy xã, thị trấn cho phù hợp với tình hình, đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương.

2. Đối với các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở

- Số lượng cấp ủy viên không quá 07 đồng chí.
- Cơ cấu: do chi bộ đề xuất, cấp ủy có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Đối với những đảng bộ cơ sở thuộc loại hình khác

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí.

- Cơ cấu: Gồm người đứng đầu một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy. Căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể, cấp ủy lựa chọn cho phù hợp.

III- ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

PHỤ LỤC 3
QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP HUYỆN
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **256** -KH/HU ngày **26**/9/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)

Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt tham dự

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp uỷ

(1) Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và danh sách nhân sự cấp uỷ đương nhiệm; Ban Thường vụ Huyện uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ

(1) Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ mới; Ban Thường vụ Huyện uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹ trong danh sách nhân sự đã được Ban Thường vụ Huyện uỷ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi

¹ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 26 người; số cấp uỷ viên còn lại là 17 người; số lượng được giới thiệu 30 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; trưởng các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 26 người; số cấp ủy viên còn lại là 17 người; số lượng được giới thiệu 28 người (*tính theo số dư 25%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 26 người; số cấp ủy viên còn lại là 17 người; số lượng được giới thiệu 26 người (*tính theo số dư 20%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

(4) Bước 4: Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

3. Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030:

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 26 người; số cấp uỷ viên còn lại là 17 người; số lượng được giới thiệu 24 người (*tính theo số dư 15%*). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 26 người; số cấp uỷ viên còn lại là 17 người; số lượng được giới thiệu từ 22 đến 24 người (*tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

+ Nhân sự giới thiệu lần đầu, thì thực hiện quy trình nhân sự 5 bước nêu tại Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử⁶.

+ Nhân sự giới thiệu tái cử, thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử nêu tại **Mục 1 Phụ lục này**⁷.

4. Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 - 5 ủy viên

Số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục thực hiện quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

5. Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự

- Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 1 người⁸.

- Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định⁹.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

⁶ Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ huyện B nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn A giữ chức Trưởng Phòng T nếu Ban Thường vụ Huyện ủy huyện B khóa mới có nhu cầu điều chỉnh phương án phân công, giới thiệu giữ chức Phó Chủ tịch HĐND huyện nhiệm kỳ 2026-2031 (chức vụ cao hơn), thì phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (5 bước) theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị và Quy định số 09-QĐ/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

⁷ Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ huyện C nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn B, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026 giữ chức Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; nếu Ban Thường vụ Huyện ủy huyện C khóa mới có nhu cầu tiếp tục phân công, giới thiệu tái cử giữ chức Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2026-2031, thì phải thực hiện quy trình tái cử có nêu tại **Mục 1, Phụ lục 03 (kèm theo Kế hoạch này)**.

⁸ Ví dụ: Đảng bộ huyện H có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 41 người, số cấp ủy viên tái cử là 21 người, số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 20 người. Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 (với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 41 người), thì sẽ có 32,3 người được lựa chọn theo quy định; thì ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 32 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 29,27%) hoặc phương án 33 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 31,71%).

⁹ Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 31 người trong danh sách 34 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 25 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 06 người theo quy định); thì hội nghị tiếp tục đưa 09 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 06 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **256**-KH/HU ngày 26/9/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)

1- Quy trình nhân sự tái cử giữ chức ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm UBKT Huyện ủy

(1)- Bước 1: Hội nghị UBKT Huyện ủy

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2)- Bước 2: Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy

Ban Thường vụ cấp ủy ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3)- Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2- Quy trình nhân sự lần đầu giữ chức ủy viên, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy

2.1- Từ nguồn nhân sự tại chỗ (trong cơ quan Ủy ban Kiểm tra)

(1)- Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT).

Căn cứ đề án nhân sự UBKT Huyện ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch UBKT Huyện ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; tập thể lãnh đạo thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được tập thể lãnh đạo thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên (đối với cấp huyện phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên) so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15% (đối với cấp huyện số dư là 01 đồng chí). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2)- Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt cơ quan Ủy ban Kiểm tra

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:* Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; bí thư, phó bí thư cấp ủy và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc (nếu có). Đối với cấp huyện thành phần Hội nghị là toàn thể cán bộ, công chức Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15% (đối với cấp huyện số dư là 01 đồng chí). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

(3)- Bước 3: Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15% (đối với cấp huyện số dư là 01 đồng chí). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(4)- Bước 4: Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy.

Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(5)- Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2- Từ nguồn nhân sự ở bên ngoài: Thực hiện theo quy trình 03 bước, tương tự như đối với nhân sự tái cử nêu ở Mục 1 nêu trên; trong đó, trước khi thực hiện Bước 1, UBKT phải lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*nhân sự dự kiến giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50%, thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*).

*** Lưu ý:** Quy trình nhân sự này không áp dụng đối với nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra kiêm chức.

PHỤ LỤC 5
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY
CẤP HUYỆN, NHIỆM KỲ 2025-2030

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 26 -KH/HU ngày 26/9/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)*

Hồ sơ nhân sự thống nhất dùng khổ giấy A4, phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định; sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình (kèm theo Đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030).

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).

3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.

5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị....

10. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh hoặc giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp uỷ chịu trách nhiệm chính trước cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

*** Lưu ý:**

(1) Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

(2) Nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan có thẩm quyền*), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(3) Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống¹, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/01/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

(4) Về trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền².

¹ Ví dụ đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy Phường B xác nhận.

² Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.